TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2022/DS-PT
Ngày 21- 3- 2022
V/v: Tranh chấp thừa kế tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHI MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú
Bà Trần Thị Thúy Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại thanh phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Phong Lưu – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 66/2021/TLPT-DS ngày 14 tháng 01 năm 2021 về việc *"Tranh chấp về thừa kế tài sản"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 19/2020/DS-ST ngày 03 tháng 07 năm 2020 của tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 342/2022/QĐ-PT ngày 04 tháng 03 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Cao Thị Hồng C, sinh năm 1949; Nơi cư trú: Số 38, ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Sơn Thị P – Nơi cư trú: Số 437/62 Quốc lộ 1A, khóm x, phường X, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (Văn bản ủy quyền ngày 22/11/2-21, có mặt).

2. Bị đơn: Ông Cao Hòa S, sinh năm 1957; Nơi cư trú: Số 37, ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có đơn đề nghị xử vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Cao Văn T (T Văn Cao), sinh năm 1953; Nơi cư trú: 6135 T Rd A, VA 22310 USA (vắng mặt).

3.2. Bà Cao Thị Giới S, sinh năm 1956; Nơi cư trú: Số 162, Quốc lộ 1A, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

3.3. Bà Cao Thị Giới T, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Số 2/21, hẻm 2, ấp T, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

3.4. Bà Trầm Thị Ánh S, sinh năm 1968 (vắng mặt).

3.5. Ông Cao Hòa T (vắng mặt).

3.6. Ông Cao Hòa V (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 37, ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

4. Người làm chứng: không triệu tập;

- *Người kháng cáo:* Ông Cao Hòa S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/06/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Cao Thị Hồng C trình bày: Cha mẹ bà là cụ Cao Kia S, chết ngày 15/01/1986 không để lại di chúc và cụ Quách Thị S (X), chết ngày 29/3/2017 có để lại di chúc.

Các cụ có tất cả 08 người con gồm: bà Cao Thị Hồng C, ông Cao Văn T, bà Cao Thị Giới S, ông Cao Hòa S, bà Cao Thị Giới T, bà Cao Thị Giới H (chết năm 1988, chồng Phan Quốc B và có con Phan Quang C nhưng đã chết hết), bà Cao Thị Giới Tr (chết năm 1982, không chồng con) và Cao Hòa T1 (chết năm 1977, khi mới 09 tuổi); các cụ không có con riêng, con nuôi và cha mẹ các cụ cũng đã chết hết.

Cụ Cao Kia S và cụ Quách Thị S có tạo lập được tài sản là 02 căn nhà số 35 và số 37 kết cấu một trệt một lầu được xây cất trên diện tích đất 390m^2, thửa đất số 555, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, trong đó căn nhà số 35 được xây dựng năm 1967, đến khoảng 03 năm sau (năm 1970) thì nhận chuyển nhượng phần đất cặp bên và xây dựng thêm căn nhà số 37 nêu trên. Khi cụ Cao Kia S chết thì nhà và đất cụ Quách Thị S trực tiếp quản lý. Đến ngày 16/3/1993 thì cụ Quách Thị S được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Mỹ Xuyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 01/10/2015, cụ Quách Thị S có lập Tờ di chúc định đoạt tài sản như sau: Cao Thị Hồng C, được quyền quản lý căn nhà số 35, được xây cất trên thửa đất nêu trên để thờ cúng ông bà sau này; Cao Hòa S được quyền sở hữu căn nhà số 37, được xây cất trên thửa đất nêu trên. Sau khi cụ Quách Thị S chết thì hai con được tách quyền sử dụng đất thửa đất số 555, tờ bản đồ số 6, do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 16/3/1993. Sau khi cụ Quách Thị S chết thì bà C trực tiếp thờ cúng cụ Quách Thị S tại căn nhà số 35, nhưng do bà C có căn nhà riêng tại số 38 nên bà C khóa cửa căn nhà số 35 và giao chìa khóa cho ông Cao Hòa S (em bà C) giữ để các người em khác đến thắp nhan cúng ông bà, còn căn nhà số 37 do ông Cao Hòa S cùng vợ là Trầm Thị Ánh S và hai con là Cao Hòa T, Cao Hòa V ở. Đồng thời, sau khi cụ Quách Thị S chết thì UBND xã Đại Tâm có mời các anh em của bà đến để công bố tờ di chúc của cụ Quách Thị S.

Năm 2018, bà C làm thủ tục tách quyền sử dụng đất theo tờ di chúc của cụ Quách Thị S thì ông Cao Hòa S ngăn cản và không cho bà C quản lý căn nhà số 35 theo di chúc của cụ Quách Thị S, sự việc được UBND xã Đại Tâm hòa giải nhưng không thành.

Nay nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế di sản của cụ Quách Thị S theo Tờ di chúc ngày 01/10/2015, Cao Hòa S phải giao cho bà căn nhà số 35 (01 trệt, 01 lầu)

gắn liền với diện tích đất ngang 5,8m dài hết đất, thuộc thửa đất số 555, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng để bà tách quyền sử dụng đất đứng tên và quản lý làm nơi thờ cúng; giao cho ông Cao Hòa S căn nhà số 37 gắn liền với diện tích đất thuộc thửa đất số 555 theo như di chúc để bà tách quyền sử dụng đất đứng tên và sở hữu.

Theo đơn yêu cầu phản tố ngày 30/11/2018, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Cao Hòa S trình bày: Về phần khai người thừa kế của cụ Cao Kia S và cụ Quách Thị S (X), cũng như tài sản mà cụ Cao Kia S, cụ Quách Thị S để lại là 02 căn nhà số 35 và căn nhà số 37 gắn liền với quyền sử dụng đất diện tích 390m^2, thửa đất số 555, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng như nguyên đơn bà Cao Thị Hồng C trình bày.

Do từ nhỏ ông Cao Hòa S sống chung với cha mẹ (Cụ Cao Kia S và cụ Quách Thị S) tại đất tranh chấp, cho nên đến ngày 15/3/2011 mẹ ông có lập di chúc để lại cho ông được quyền sử dụng ½ diện tích của thửa đất số 555 và sở hữu căn nhà số 37. Còn ½ diện tích còn lại của thửa 555 và căn nhà số 35 thì mẹ ông giao cho ông Cao Văn T quản lý thờ cúng ông bà, không được bán, cho thuê, cầm cố, thế chấp. Khi ông Cao Văn T không ở nữa thì các anh em ông được cử người khác tiếp tục quản lý để làm nơi thờ cúng (theo Tờ di chúc ngày 15/3/2011). Nhưng do ông Cao Văn T là Việt kiều định cư tại Hoa Kỳ, không thường xuyên có mặt ở Việt Nam nên từ trước đến nay ông Cao Hòa S là người trực tiếp quản lý, sử dụng căn nhà số 35, còn vợ con ông ở căn nhà số 37 để cùng chăm sóc mẹ ông đến lúc mẹ ông chết.

Do trước đây ông tin tưởng chị ruột là bà Cao Thị Hồng C hỏi mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 16/3/1993 và Tờ di chúc ngày 15/3/2011 cho bà xem kỹ lại thì được ông giao ngay, nhưng từ đó nguyên đơn bà C mới có cơ hội để làm Tờ di chúc ngày 01/10/2015, trong khi thời điểm đó vợ chồng ông không có nhà ở, mẹ ông thì nằm một chỗ do bị gãy xương đùi từ năm 2013, cho nên hiện nay ông không còn lưu giữ bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 16/3/1993 và Tờ di chúc ngày 15/3/2011 để cung cấp cho Tòa án.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Tuyên bố Tờ di chúc được lập ngày 01/10/2015 là vô hiệu.

+ Chia thừa kế theo Tờ di chúc ngày 15/3/2011, theo đó cho ông Cao Hòa S được hưởng ½ diện tích thửa đất số 555, tờ bản đồ số 06, diện tích 390m^2, tọa lạc tại ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng và căn nhà số 37 gắn liền.

+ Chia thừa kế theo pháp luật đối với ½ diện tích đất còn lại của thửa đất số 555 và căn nhà số 35 gắn liền thành 06 phần bằng nhau, ông Cao Hòa S được hưởng 02 phần do công chăm sóc mẹ, 04 phần còn lại thì chia đều cho Cao Thị Hồng C, Cao Văn T, Cao Thị Giới S, Cao Thị Giới T. Riêng ông Cao Hòa S yêu cầu được nhận hiện vật để ở và thờ phụng ông bà, ông sẽ thanh toán tiền tương ứng với phần được chia cho Cao Thị Hồng C, Cao Văn T, Cao Thị Giới S, Cao Thị Giới T.

Theo Tờ tường trình ngày 09/11/2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị Giới X: Bà là con của cụ Cao Kia S và cụ Quách Thị S, cha mẹ bà có tạo lập được hai căn nhà và đất như nguyên đơn trình bày. Ngày 01/10/2015, mẹ bà (cụ Quách Thị S) lập di chúc định đoạt tài sản nêu trên như sau: Bà Cao Thị Hồng C

được quyền quản lý căn nhà số 35, được xây cất trên thửa đất số 555 để thờ cúng ông bà; ông Cao Hòa S được quyền sở hữu, sử dụng căn nhà số 37 và thửa đất nêu trên (có chiều ngang 2,6m, chiều dài 30m - đã trừ lộ giới 11,4), sau khi mẹ qua đời thì ông Cao Hòa S và bà C được tách quyền sử dụng đất thửa đất số 555 nêu trên.

Lúc sinh thời mẹ bà bị bệnh không đi lại được, bà C là người lo cơm nước, thuê người chăm sóc cho mẹ đến khi cuối đời. Thực hiện di chúc của mẹ bà, bà C là người hương khói, thờ cúng ông bà trong căn nhà số 35 nêu trên mà mẹ bà để lại. Hiện nay ông Cao Hòa S tranh chấp tài sản với bà C về tài sản của mẹ bà để lại.

Nay bà cho rằng tài sản mẹ bà tạo dựng được, trước khi chết mẹ bà cũng đã lập di chúc cho bà C, ông Cao Hòa S mỗi người được hưởng thừa kế một căn nhà gắn liền với đất ở. Bà yêu cầu Tòa án xem xét theo di chúc mà mẹ bà để lại, bà không có yêu cầu gì trong vụ án tranh chấp này.

Theo Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 31/07/2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị Giới T trình bày: Cha mẹ bà là cụ Cao Kia S và bà cụ Quách Thị S, có với nhau 05 người con (Cao Thị Hồng C, Cao Văn T, Cao Thị Giới S, Cao Hòa S và Cao Thị Giới T). Căn nhà số 35 nêu trên trước đây bà sống cùng mẹ, đến năm 83 tuổi thì mẹ bà đuổi bà ra khỏi nhà để nhà này lại cho ông Cao Văn T.

Đối với Tờ di chúc ngày 01/10/2015 do bà C xuất trình thì bà không biết, việc lập di chúc nêu trên có thể là do lén lút, còn làm như thế nào thì bà không biết, nhưng sau khi mẹ bà có di chúc để căn nhà số 35 nêu trên lại cho bà C thì bà C có mướn người lại chăm sóc cho mẹ, nhưng người ta chỉ ở chăm sóc ban ngày, ban đêm thì ông Cao Hòa S giữ. Bà không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 19/2020/DS-PT ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ khoản 5 Điều 26, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 153, Điều 165, khoản 2 Điều 219, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 235, khoản 2 Điều 244, Điều 266 và điểm a khoản 1 Điều 470 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 609, Điều 613, khoản 1 Điều 623, Điều 624, Điều 625, Điều 626, Điều 627, Điều 630, Điều 635, Điều 643 và Điều 645 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Cao Thị Hồng C và chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn Cao Hòa S về việc yêu cầu chia thừa kế di sản của cụ Quách Thị S theo di chúc. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn Cao Hòa S về việc yêu cầu tuyên bố Tờ di chúc ngày 01/10/2015 vô hiệu.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cần phản tố của bị đơn Cao Hòa S về việc yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với căn nhà số 35 gắn liền với diện tích đất 141,86m^2.

3. Công nhận căn nhà số 35 (Nhà trước 01 trệt, 01 lầu, Nhà sau, mái che và phần sân sau lót gạch men) và căn nhà số 37 (Nhà 01 trệt, 01 lầu, Nhà sau, mái che

và phần sân sau lót gạch men) gắn liền với quyền sử dụng đất theo đo đạc thực tế diện tích là 323,84m^2 (trừ diện tích lộ giới 65,48m^2, diện tích còn lại 252,36m^2), thuộc Thửa đất số 555, tờ bản đồ 06, tọa lạc tại ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng là tài sản chung của cụ Cao Kia S và cụ Quách Thị S khi còn sống và hiện tại là di sản của các cụ Cao Kia S và cụ Quách Thị S được chia thừa kế theo di chúc.

3.1. Giao căn nhà số 37 (Nhà 01 trệt, 01 lầu, Nhà sau, mái che và phần sân sau lót gạch men) gắn liền với diện tích đất 116,50m^2 (theo Biên bản về việc xem xét hiện trạng tài sản tranh chấp ngày 20/12/2019) cho bị đơn Cao Hòa S được sở hữu, sử dụng theo di chúc. Vị trí và tứ cận nhà đất như sau:

+ Hướng Đông: Giáp đất còn lại của thửa đất số 555 (căn nhà số 35), có số đo 38,12m (20,25m + 17,87m);

+ Hướng Tây: Giáp đất Quách Luận, có số đo 39,1m (11m + 26,52m);

+ Hướng Nam: Giáp đất Trần Áng, có số đo 2,78m;

+ Hướng Bắc: Giáp phần đất giải phóng mặt bằng Quốc lộ 1A, có số đo 3,19m.

(có sơ đồ đo đạc kèm theo)

3.2.Giao căn nhà số 35 (Nhà trước 01 trệt, 01 lầu, Nhà sau, mái che và phần sân sau lót gạch men) gắn liền với diện tích đất 141,86m^2 (theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 09/10/2018) cho nguyên đơn Cao Thị Hồng C được quyền quản lý, được xây cất trên đất và được quyền tách quyền sử dụng đất để thờ cúng ông bà, theo Tờ di chúc ngày 01/10/2015.Vị trí và tứ cận nhà đất như sau:

+ Hướng Đông bắc: Giáp đất Trần Chí Công, có số đo 39,1m (21,43m + 1,35m + 16,32m);

+ Hướng Tây nam: Giáp đất còn lại của thửa đất số 555 (căn nhà số 37), có số đo 38,12m (20,25m + 17,87m);

+ Hướng Đông nam: Giáp đất Trần Áng, có số đo 02m;

+ Hướng Tây bắc: Giáp phần đất giải phóng mặt bằng Quốc lộ 1A, có số đo 5,03m *(có sơ đồ đo đạc kèm theo).*

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020 bị đơn ông Cao Hòa S làm đơn kháng cáo với nội dung: Sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn: tuyên bố tờ di chúc ngày 01/10/2015, chứng thực ngày 31/10/2015 là vô hiệu; Đồng thời chia thừa kế theo di chúc ngày 15/3/2011 cho bị đơn được hưởng ½ diện tích 390m^2 thửa đất số 555 và căn nhà số 37 trên thửa đất; yêu cầu được quản lý căn nhà số 35 để thờ cúng ông bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Nguyên đơn không đồng ý kháng cáo của bị đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và

nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tòa án sơ thẩm xác định căn nhà số 35 và căn nhà số 37 gắn liền với quyền sử dụng đất diện tích 390m^2 (theo đo đạc thực tế diện tích là 323,84m^2), thửa đất số 555, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (viết tắt căn nhà số 35 và số 37), được UBND huyện Mỹ Xuyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 546318 ngày 16/03/1993 là di sản của cụ Cao Kia S (chết 1986) và cụ Quách Thị S (chết 2017) để lại; xác định quyền thừa kế, hàng thừa kế, thời điểm mở thừa kế theo quy định tại các Điều 609, 611, 612, 613 của Bộ luật Dân sự năm 2015 là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo phía bị đơn ông Cao Hòa S thấy rằng:

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị chia khối tài sản trên theo Tờ di chúc ngày 01/10/2015 do cụ Quách Thị S đã lập; còn bị đơn phản tố cho rằng khi còn sống vào ngày 15/03/2011 cụ Quách Thị S đã lập Tờ di chúc định đoạt tài sản là căn nhà số 35 và số 37 gắn liền với đất, có nội dung: "*Cao Văn T... được quyền quản lý căn nhà số 35 được xây cất trên thửa đất nêu trên để thờ cúng ông bà, không được sang bán, chuyển nhượng, cho thuê, thế chấp hay cầm cố và cũng không được cho tặng, khi Thảo không còn thì cử người khác (trong anh chị em) tiếp tục quản lý làm nơi thờ cúng...được sửa chữa, xây cất lại nhà trên ½ diện tích đất của thửa đất nêu trên. Cao Hòa S...được quyền sở hữu căn nhà số 37 và sử dụng ½ diện tích đất của thửa đất nêu trên (ngang tiếp giáp Quốc lộ 1A 4,4m và hậu 2,6m; dài 30m, đã trừ lộ giới 11,4m)...khi cụ Quách Thị S qua đời thì Sanh được tách quyền sử dụng ½ diện tích đất của thửa đất số 555, tờ bản đồ số 06…*". Tờ di chúc ngày 01/10/2015 theo bị đơn cho rằng cụ Quách Thị S đã lập là giả mạo, không đúng sự thật. Yêu cầu tuyên bố Tờ di chúc ngày 01/10/2015 là vô hiệu; chia thừa kế di sản cụ Quách Thị S theo Tờ di chúc ngày 15/03/2011.

[3]. Xét Tờ di chúc ngày 01/10/2015 (BL 76) do nguyên đơn cung cấp cũng được lập thành văn bản, có người làm chứng và được chứng thực ngày 31/10/2015. Những người làm chứng như ông Hứa Phát M (*là Trưởng ban nhân dân ấp Đại Chí lúc bấy giờ)*, ông Lâm Sơn H (*là Chủ tịch UBND xã Đại Tâm lúc bấy giờ*) đều xác định: "*Trước khi chứng thực Tờ di chúc ngày 01/10/2015 thì có người mang di chúc lên yêu cầu chứng thực, do lúc bây giờ cụ Quách Thị S bị gãy chân không đến UBND xã được, nên ông cùng công chức Tư pháp đến nhà cụ Quách Thị S để thông qua di chúc và được cụ Quách Thị S thống nhất là đúng theo ý chí của cụ Quách Thị S, lúc bấy giờ cụ Quách Thị S vẫn minh mẫn, sáng suốt; có mặt cụ Quách Thị S, bà C, ông Cao Hòa S, ông M, bà N, bà A; sau khi thông qua nội dung di chúc không ai có ý kiến thì ký vào di chúc…"* (BL: 278, 286). Thấy rằng tại thời điểm xác lập di chúc ông Hứa Phát M, ông Lâm Sơn H là đại diện Chính quyền địa phương và đều không có mâu thuẫn hay thân thích với các bên đương sự; nên lời xác nhận của họ đảm bảo khách quan, trung thực. Đồng thời, theo Giấy khám sức khỏe ngày 29/09/2015 của

cụ Quách Thị S (được lưu trữ tại UBND xã Đại Tâm) kết luận "Hiện tại đủ sức khỏe lập di chúc" thì thể hiện tại thời điểm cụ Quách Thị S lập di chúc thì sức khỏe vẫn đảm bảo việc lập di chúc.

Vì vậy, Tờ di chúc ngày 01/10/2015 được xác lập về hình thức, nội dung thể hiện ý chí của cụ Quách Thị S định đoạt tài sản của mình sau khi cụ chết, việc định đoạt trong di chúc của cụ là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội và phù hợp với các quy định của pháp luật dân sự tại thời điểm 2005, 2015 như nhận định của bản án sơ thẩm. Do đó yêu cầu kháng cáo của bị đơn đề nghị Tòa phúc thẩm tuyên bố Tờ di chúc ngày 01/10/2015 vô hiệu là không có căn cứ.

[4]. Tòa sơ thẩm căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 643 Bộ luật Dân sự năm 2015: "*Khi một người để lại nhiều bản di chúc đối với một tài sản thì chỉ bản di chúc sau cùng có hiệu lực pháp luật*" để xác định: sau khi cụ Quách Thị S lập Tờ di chúc ngày 01/10/2015 thì Tờ di chúc ngày 15/03/2011 không có hiệu lực và chia khối di sản trên theo nội dung Tờ di chúc ngày 01/10/2015 là phù hợp.

[5]. Đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn đề nghị được quản lý căn nhà số 35 để thờ cúng ông bà, thấy rằng:

Tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện cho bị đơn rút lại yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với căn nhà số 35 gắn liền với diện tích đất 141,86m^2 và được các đương sự khác đồng ý; Tòa sơ thẩm đã căn cứ khoản 2 Điều 219, Điều 235 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của bị đơn là phù hợp.

Mặc khác, tại phiên tòa sơ thẩm: nguyên đơn, người đại diện cho bị đơn và người có quyền và nghĩa vụ liên quan đều yêu cầu xem xét giao căn nhà số 35 gắn liền với diện tích đất 141,86m^2 theo di nguyện của cụ Quách Thị S để làm nơi thờ cúng. Còn căn nhà số 37 gắn liền với diện tích đất 116,50m^2 các bên đồng ý giao cho bị đơn được sở hữu, sử dụng theo di chúc. Tòa sơ thẩm căn cứ vào thỏa thuận của các bên để quyết định giao căn nhà số 37 gắn liền với đất cho bị đơn được sở hữu, sử dụng và giao căn nhà số 35 cho nguyên đơn được quyền quản lý, sử dụng trên thửa đất để thờ cúng ông bà là hoàn toàn phù hợp với di nguyện của cụ Quách Thị S trong Tờ di chúc ngày 01/10/2015.

[6]. Từ những phân tích và nhận định như đã nêu trên, thấy rằng kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ chấp nhận.

[7]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn ông Cao Hòa S phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, do ông Cao Hòa S là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

[8]. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Cao Hòa S. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 19/2020/DS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Áp dụng Điều 609, Điều 613, khoản 1 Điều 623, Điều 624, Điều 625, Điều 626, Điều 627, Điều 630, Điều 635, Điều 643 và Điều 645 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Cao Thị Hồng C và chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn Cao Hòa S về việc yêu cầu chia thừa kế di sản của cụ Quách Thị S theo di chúc. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn Cao Hòa S về việc yêu cầu tuyên bố Tờ di chúc ngày 01/10/2015 vô hiệu.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cần phản tố của bị đơn Cao Hòa S về việc yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với căn nhà số 35 gắn liền với diện tích đất 141,86m^2.

3. Công nhận căn nhà số 35 (Nhà trước 01 trệt, 01 lầu, Nhà sau, mái che và phần sân sau lót gạch men) và căn nhà số 37 (Nhà 01 trệt, 01 lầu, Nhà sau, mái che và phần sân sau lót gạch men) gắn liền với quyền sử dụng đất theo đo đạc thực tế diện tích là 323,84m^2 (trừ diện tích lộ giới 65,48m^2, diện tích còn lại 252,36m^2), thuộc Thửa đất số 555, tờ bản đồ 06, tọa lạc tại ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng là tài sản chung của cụ Cao Kia S và cụ Quách Thị S khi còn sống và hiện tại là di sản của các cụ Cao Kia S và cụ Quách Thị S được chia thừa kế theo di chúc.

3.1. Giao căn nhà số 37 (Nhà 01 trệt, 01 lầu, Nhà sau, mái che và phần sân sau lót gạch men) gắn liền với diện tích đất 116,50m^2 (theo Biên bản về việc xem xét hiện trạng tài sản tranh chấp ngày 20/12/2019) cho bị đơn Cao Hòa S được sở hữu, sử dụng theo di chúc. Vị trí và tứ cận nhà đất như sau: Hướng Đông giáp đất còn lại của thửa đất số 555 (căn nhà số 35), có số đo 38,12m (20,25m + 17,87m); Hướng Tây giáp đất Quách Luận, có số đo 39,1m (11m + 26,52m); Hướng Nam giáp đất Trần Áng, có số đo 2,78m; Hướng Bắc giáp phần đất giải phóng mặt bằng Quốc lộ 1A, có số đo 3,19m. *(có sơ đồ đo đạc kèm theo);*

3.2.Giao căn nhà số 35 (Nhà trước 01 trệt, 01 lầu, Nhà sau, mái che và phần sân sau lót gạch men) gắn liền với diện tích đất 141,86m^2 (theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 09/10/2018) cho nguyên đơn Cao Thị Hồng C được quyền quản lý, được xây cất trên đất và được quyền tách quyền sử dụng đất để thờ cúng ông bà, theo Tờ di chúc ngày 01/10/2015.Vị trí và tứ cận nhà đất như sau: Hướng Đông bắc giáp đất Trần Chí Công, có số đo 39,1m (21,43m + 1,35m + 16,32m); Hướng Tây nam giáp đất còn lại của thửa đất số 555 (căn nhà số 37), có số đo 38,12m (20,25m + 17,87m); Hướng Đông nam giáp đất Trần Áng, có số đo 02m; Hướng Tây bắc giáp phần đất giải phóng mặt bằng Quốc lộ 1A, có số đo 5,03m. *(có sơ đồ đo đạc kèm theo).*

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Cao Hòa S được miễn.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
– Tòa án nhân dân tối cao (1);
– VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
– TAND tỉnh An Giang (1);
– VKSND tỉnh An Giang (1);
– Cục THADS tỉnh An Giang (1);
– Các đương sự;
– Lưu: hồ sơ (1),VP(3), 19b (PMT);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chung Văn Kết